

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 10 - 2018

V/v ly hôn giữa chị N và anh C

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đinh Thị Hồng Thom.

Ông Phạm Kim An.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm việc “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 năm 2018, các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ đăng ký HKTT: Tổ 16, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 16, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng đi làm ăn ở tỉnh Hải Dương, sau đó chị về nhà chồng nghỉ sinh con, được một thời gian sau khi sinh con vợ chồng lại lên quê chị tại tỉnh Bắc Ninh làm ăn. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C hay uống rượu say chửi mắng xúc phạm đến chị và gia đình vợ, không chịu khó làm ăn để lo kinh tế gia đình. Chị và gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng anh C không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2018. Nay chị thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2016, trước đây ở với chị tại quê ngoại nhưng anh C đã tự ý đưa con về quê nội ở từ ngày 13/8/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì con còn nhỏ, chị đảm bảo đủ điều kiện kinh tế, chỗ ở và thời gian để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; hiện chị đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh và ở nhà bố mẹ đẻ chị; nếu nuôi con chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày ý kiến ngày 03/8/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C trình bày:*

Anh và chị N kết hôn năm 2015 đúng như chị N trình bày. Anh công nhận thi thoảng có uống rượu khi vui vẻ với bạn bè nhưng không phải thường xuyên say rượu chửi mắng vợ và gia đình vợ như chị N khai. Anh thấy vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì lớn, chỉ bất đồng trong việc lựa chọn chỗ ở bên nội hay bên ngoại. Chị N tự ý làm đơn ly hôn không báo trước cho anh biết. Anh thấy bản thân không có lỗi gì nên anh không nhất trí ly hôn. Nguyên vọng của anh vẫn muốn chị N về quê chồng đoàn tụ làm ăn sinh sống nuôi con.

Vợ chồng có một con chung hiện đang ở với anh tại nhà mẹ đẻ anh. Nếu ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con. Hiện tại anh đang làm công nhân cơ khí ở gần nhà, anh có đầy đủ thời gian và kinh tế để nuôi con và còn được mẹ anh là giáo viên đã nghỉ hưu trí hỗ trợ thêm. Anh không đồng ý để chị N nuôi con vì chị N đi làm Công ty không có nhiều thời gian chăm con.

Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có, nếu phải ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng tham gia giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C; giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung do con còn nhỏ; ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện đối với anh Nguyễn Mạnh C yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C có địa chỉ cư trú tại Tổ 16, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định nên Tòa án nhân

dân huyện Xuân Trường thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống chị N và anh C đã nảy sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nên ngày càng căng thẳng và đã ly thân từ tháng 07/2018 đến nay. Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến nay chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh C cũng đã trầm trọng, nếu có tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Các đương sự thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2016 hiện đang ở cùng với anh C. Chị N và anh C đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy chị N và anh C đều làm công nhân, điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con như nhau. Tuy nhiên cháu Nguyễn Minh K còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Mạnh C có trách nhiệm giao con cho chị N. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản đối với ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C.
2. Về nuôi con chưa thành niên:

Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2016;

Buộc anh Nguyễn Mạnh C giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Nguyễn Thị N.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Mạnh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000795 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND thị trấn X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**